

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ MẪU GIÁO QUA HỒ SƠ CÁ NHÂN

TS. NGUYỄN MẠNH TUẤN*

Ngày nhận bài: 05/05/2016; ngày sửa chữa: 10/05/2016; ngày duyệt đăng: 11/05/2016.

Abstract: This article introduces preschooler portfolio assessment in term of definition, purposes and points out the steps to design portfolios. Authors also suggests some recommendations for teachers when assess the development of children based on portfolio to improve quality of education in line with changes in learner assessment of education reform.

Keywords: Assessment, kindergarten child, portfolio.

1. Một số vấn đề về hồ sơ cá nhân trong đánh giá

Định hướng chương trình giáo dục hiện nay là chuyển từ cách tiếp cận nội dung sang cách tiếp cận mang tính phát triển, là một xu thế phù hợp với sự phát triển của giáo dục thế giới cũng như khu vực. Cách tiếp cận mang tính phát triển phản ánh học tập là một thể liên tục đồng hành với sự tiến bộ của cá nhân trẻ theo thời gian và các trải nghiệm trước đó.

Phương pháp dạy truyền thống cho trẻ có thể đánh giá, khen ngợi hay khích lệ các câu trả lời hay việc làm đúng nhưng ngăn cản hay không khuyến khích những trải nghiệm. Khuynh hướng giảng dạy mới thúc đẩy trẻ sẵn sàng cho các ý tưởng mới và phát triển các chiến lược giải quyết vấn đề như một phần của quá trình học tập.

Cách thức đánh giá liên quan nhiều đến phương pháp dạy học. Theo quan điểm kiến tạo của Piaget thì “con người trong quá trình khám phá thế giới, nó tự mình tạo nên kiến thức, giáo dục chỉ là sự giúp đỡ để con người có thể tự học, tự khai sáng cho mình” (theo [1; tr 193]). Theo đó, mỗi đứa trẻ tự kiến tạo kiến thức mới dựa trên những nhận thức được tích lũy từ những trải nghiệm với môi trường. Giáo viên (GV), trong quá trình dạy học, cần tăng cường phương pháp lấy trẻ làm trung tâm, trong đó quan tâm đến ngôn ngữ, các hành vi mà trẻ thể hiện, và chú ý tới đặc điểm, phong cách học tập của từng cá nhân. Đánh giá qua hồ sơ cá nhân trẻ phù hợp với phương pháp dạy học kiến tạo và các phương pháp dạy học tích cực nói chung.

Theo [2; tr 200], “hồ sơ cá nhân là một dạng tư liệu, đồng thời là một căn cứ quan trọng để đánh giá sự phát triển của trẻ trong suốt năm học”. Hồ sơ cá nhân sẽ vẽ nên một “bức tranh” về sự tiến triển của trẻ theo thời gian ở nhiều khía cạnh khác nhau. Theo tác giả, hồ sơ cá nhân bao gồm tập hợp các minh chứng

những việc trẻ đã biết, đã làm ở trường mầm non và các minh chứng của GV về các phương pháp đánh giá đã thực hiện. Như vậy, hồ sơ cá nhân bao gồm một hệ thống các dữ liệu và những nhận xét, giải thích liên quan đến sự thực hiện của trẻ cho phép đánh giá mô tả sự phát triển đó trong một bối cảnh có ý nghĩa. Mục đích của thiết lập và sử dụng hồ sơ cá nhân là giúp GV đánh giá quá trình và kết quả phát triển của trẻ, đánh giá năng lực trẻ.

Đánh giá trình phản ánh sự tiến bộ của trẻ hướng tới mục tiêu phát triển, còn kết quả là sản phẩm của quá trình khi trẻ đã thành công, thành thạo. Vì thế, đánh giá trẻ cần có sự cân bằng giữa quá trình và kết quả. Nội dung của hồ sơ cá nhân nên bao gồm các bài tập đo lường khả năng, các sản phẩm trẻ đã làm và cả kết quả các mẫu quan sát. *Đánh giá qua hồ sơ cá nhân* trẻ sẽ giúp đánh giá thực chất và hiệu quả và nhiều mặt. Chẳng hạn như bao gồm: (1) quá trình phát triển và học tập liên tục; (2) thông tin khái quát về trẻ; (3) thông tin để GV điều chỉnh kế hoạch hoạt động; (4) các ví dụ, minh chứng cho thấy việc trẻ thể hiện hoạt động và trải nghiệm như thế nào.

2. Thiết lập hồ sơ cá nhân cho trẻ

Để thiết lập, sử dụng hồ sơ cá nhân cho trẻ, GV cần đặt ra các câu hỏi, nhiệm vụ như sau: - Hồ sơ cá nhân trẻ sẽ có những gì (Sản phẩm mẫu; Nhật kí; Bài kiểm tra cá nhân; Sản phẩm tốt nhất của trẻ; Danh mục các chỉ số; Báo cáo đánh giá tiến bộ)? - Hồ sơ cá nhân trẻ sẽ được tổ chức như thế nào? - Thông tin hồ sơ cá nhân được thu thập bằng cách nào? - Hồ sơ cá nhân trẻ sẽ do những ai đánh giá? - Bạn sẽ chia sẻ hồ sơ cá nhân của trẻ như thế nào? Kết quả sẽ được thông báo như thế nào?

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Theo đó, có thể thiết lập hồ sơ cá nhân cho trẻ thông qua các bước như sau:

Bước 1. Xác định các dạng (loại) minh chứng cần thiết trong hồ sơ. Hồ sơ cá nhân gồm tập hợp có hệ thống các minh chứng, được xác định và thu thập sao cho phù hợp với mục tiêu giáo dục, mục tiêu đánh giá. Các minh chứng chia theo các lĩnh vực phát triển của trẻ có thể bao gồm:

Hoạt động nghệ thuật: Tranh vẽ các nhân vật, phối cảnh, có thể kèm theo tên bức tranh, lời tựa hay những chú thích; - Sản phẩm nặn, xé dán của trẻ; - Hình ảnh về những sản phẩm của trẻ như ngôi nhà, vườn cây... do trẻ xây dựng; - Hình ảnh, video của trẻ trong hoạt động âm nhạc.

Vận động: - Mẫu quan sát hoặc video ghi hình các vận động của trẻ trong lớp học hoặc ở sân chơi, phản ánh các kĩ năng vận động của trẻ; - Mẫu quan sát hoặc video ghi hình trong hoạt động vận động với âm nhạc, hoạt động thể dục sáng, hoạt động ngoài trời.

Hoạt động nhận thức: - Chụp ảnh trẻ khi đo lường hoặc tính toán, chẳng hạn hoạt động trong góc xây dựng hay nấu ăn; - Các sản phẩm cho thấy sự hiểu biết của trẻ về số (chẳng hạn một sản phẩm là số 4 tạo hình từ các hạt đậu dính trên tờ giấy); - Bài tập tư duy; - Bảng kiểm hành vi biểu hiện nhận thức của trẻ về khoa học và Toán.

Ngôn ngữ và văn học: - Băng ghi âm hoặc video về hoạt động đọc của trẻ: đọc thơ, kể chuyện; - Các mẫu quan sát, ghi chú hàng ngày về ngôn ngữ nói của trẻ, về vốn từ, cách diễn đạt; - Tiêu đề các truyện, thơ, hay bài hát trẻ được học; - Băng ghi âm, video các buổi vấn đáp, trò chuyện cho thấy quá trình tiến bộ trong kĩ năng sử dụng ngôn ngữ của trẻ.

Quan hệ xã hội: - Mẫu quan sát các hoạt động, giao tiếp giữa trẻ và bạn cùng lứa, những minh chứng này có thể cho thấy khả năng lựa chọn, giải quyết vấn đề, và hợp tác với người khác; - Hình ảnh, video về trẻ trong hoạt động trải nghiệm ở ngoài trường, những sự kiện. Những minh chứng này phản ánh sự nhận thức xã hội ở trẻ.

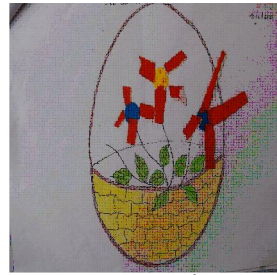
Dưới đây là một số ví dụ về minh chứng sản phẩm của trẻ:



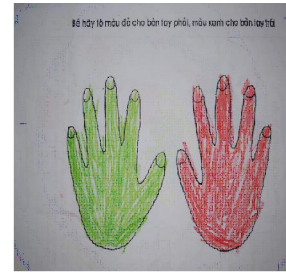
a) Tập hồ sơ cá nhân của trẻ



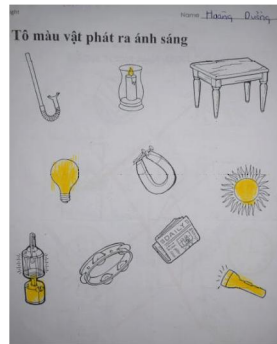
b) Hoạt động trải nghiệm trong nhóm



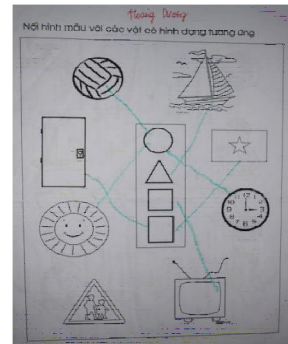
c) Sản phẩm cắt dán



d) Sản phẩm tô màu



e) Sản phẩm về tìm hiểu khoa học



f) Sản phẩm về làm quen với Toán

Hình 1. Một số ví dụ về minh chứng sản phẩm của trẻ

Bước 2. Thiết lập mẫu hồ sơ cá nhân: - Trang tiêu đề: Tên trẻ, lớp, độ tuổi và mục đích của hồ sơ cá nhân; - Dùng các nhãn chia nội dung các mục; - Ghi chú ngày tháng cho tất cả các minh chứng; - Đánh giá, nhận xét của GV.

Bước 3. Thu thập thông tin và ghi nhận xét và hồ sơ cá nhân. Trong quá trình thu thập thông tin cho hồ sơ cá nhân, GV và trẻ sẽ phải cân nhắc học liệu nào sẽ được giữ lại, và không phải là chỉ giữ lại các sản hay minh chứng phẩm tốt hoặc tốt hơn. Cần chú ý rằng, hồ sơ cá nhân bao gồm các thông tin, sản phẩm do trẻ tự xây dựng, từ đó giúp trẻ trở thành là đối tác chủ động trong quá trình đánh giá. Trẻ không chỉ tự lựa chọn các nội dung trong hồ sơ cá nhân mà còn tham gia trong quá trình đánh giá, tự đánh giá. Nếu đánh giá cuối năm yêu cầu đánh giá theo chiều dọc, các sản phẩm tiêu biểu được hoàn thành trong suốt năm học sẽ được giữ lại để làm minh chứng tiến bộ theo thời gian. Nếu hồ sơ cá nhân được dùng với mục đích lưu trữ, phải quyết định giữ lại hay loại sản phẩm nào để bàn giao cho GV lớp tiếp theo.

Những lưu ý để có một hồ sơ cá nhân tốt: - Hãy bắt đầu và tập trung vào chất lượng, không phải số lượng các minh chứng; - Đảm bảo rằng hồ sơ cá nhân là tập hợp các minh chứng trẻ tạo ra không phải được tạo ra bởi GV; - Sử dụng ảnh hay những mô tả thể hiện những hoạt động không chứa đựng được trong hồ sơ

cá nhân; - Mỗi hồ sơ cá nhân đều có bảng danh mục các nội dung; Lựa chọn một số hoạt động có sự tham gia của GV; - Tạo cơ hội cho bậc phụ huynh xem và đánh giá Hồ sơ cá nhân của trẻ.

3. Viết nhận xét về sự phát triển của trẻ

Trong hồ sơ cá nhân trẻ, nhận xét của GV về sự phát triển của trẻ đóng vai trò quan trọng. Nhận xét được dựa trên những minh chứng trong hồ sơ cá nhân trẻ. Mục đích của báo cáo nhận xét nhằm: - Xác định những sự tiến bộ, tiến trình phát triển cũng như xu hướng phát triển của trẻ một cách có cơ sở và khách quan; - Hỗ trợ GV trong quá trình dạy học tiếp theo (điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục đến từng đối tượng trẻ cũng như cả lớp, nhóm); - Thông báo cho phụ huynh về quá trình phát triển của trẻ trong một khoảng thời gian nào đó.

Báo cáo nhận xét là bản đánh giá được viết bởi GV miêu tả sự phát triển và khả năng học tập của trẻ. Báo cáo nhận xét có thể sử dụng như một bản đánh giá theo giai đoạn. Nhận xét về cá nhân trẻ được Horn - Wingred (1992) miêu tả gồm các mục: - Ví dụ, minh chứng về những việc trẻ có thể làm; - Mô tả các ví dụ liên quan đến hành vi của trẻ; - Những lo ngại của GV về quá trình phát triển của trẻ; - Mục tiêu và kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo của trẻ. Horn Wingred (1992) đã đưa ra các quy trình khi viết báo cáo diễn giải như sau: - Mở đầu bằng nhận xét khái quát miêu tả sự tiến bộ của trẻ so với nhận xét gần nhất; - Đưa ra các ví dụ cụ thể làm minh chứng thể hiện sự thay đổi trong hành vi của trẻ và giúp cha mẹ hiểu rõ hơn về sự tiến bộ; - Mô tả kế hoạch của bạn trong giai đoạn tiếp theo; - Nếu phù hợp, đề xuất những việc phụ huynh có thể làm ở nhà giúp hỗ trợ sự phát triển của trẻ.

Khi nhận xét, GV cần chú ý một số điểm như:

Thứ nhất, tôn trọng tính khách quan trong đánh giá, điểm mạnh nên được nhấn mạnh thay vì những hạn chế. GV thường gặp khó khăn trong việc viết báo cáo một cách khách quan về một vài trẻ trong lớp. Có thể rất dễ dàng để viết một báo cáo nhận xét tích cực về một trẻ thông minh, ngoan ngoãn trong lớp, biết nghe lời và chăm chỉ. GV có thể không nhận ra rằng quá trình phát triển của trẻ đang được “phóng đại” vì họ có thiện cảm tốt với trẻ. Mặt khác, việc đánh giá nhận xét trẻ hay gây gổ, thô lỗ với bạn và GV hay không thu hút về mặt ngoại hình có thể bị đánh giá thấp hơn so với thực tế. GV có thể đưa ra các nhận xét phê bình tiêu cực thay vì đề cập đến những việc mà chúng đã hoàn thành. GV nên đánh giá liệu có nhận xét khách quan về trẻ? Có cảm xúc cá nhân nào khiến ảnh hưởng đến việc viết nhận

xét? Khi những hạn chế của trẻ được đề cập hay những nỗi lo lắng được miêu tả, GV cần phải cẩn trọng không đưa ra các nhận xét mang tính khiển trách và nên sử dụng giọng điệu mang tính tích cực. Mục đích của nhận xét trẻ còn là giúp nâng cao mối quan hệ hợp tác tích cực giữa nhà trường và gia đình (Horn Wingred, 1992).

Thứ hai, cần đánh giá trước về tác động của lời nhận xét: GV cần quan tâm đến một số câu hỏi như: Nhận xét có đổ lỗi lên trẻ, có đổ lỗi lên cha mẹ? Nó sẽ khiến cho cha mẹ và trẻ cảm thấy thế nào? Nó sẽ ảnh hưởng đến mối quan hệ trẻ và cha mẹ thế nào? Nó sẽ ảnh hưởng đến mối quan hệ cha mẹ - GV thế nào?

Thứ ba, sự chính xác và mức độ phản ánh của nhận xét: GV cần quan tâm đến một số vấn đề như: Nhận xét có mô tả được hành vi điển hình của trẻ trong lớp học? Nhận xét có tập trung vào điểm mạnh của trẻ thay vì chỉ điểm yếu? Nhận xét có chỉ ra những ví dụ cụ thể về sự trưởng thành và tiến bộ của trẻ hay không? Bài viết có những thông tin có ý nghĩa, chính xác và tin cậy hay không? Nhận xét có giúp phụ huynh biết được kế hoạch giáo dục của GV? Nhận xét có giúp cha mẹ của trẻ hiểu rằng GV đang thực sự ở bên con họ? Nhận xét có giúp hướng dẫn cha mẹ về những phương thức thực hành ở nhà phù hợp cho sự phát triển của trẻ? Ngôn ngữ có mang tính tích cực, rành mạch và dễ hiểu và chính xác hay không? Nhận xét có những thuật ngữ liên quan đến giáo dục không?

* * *

Hồ sơ cá nhân cho phép GV có thể linh hoạt trong việc thu thập thông tin về sự tiến triển của trẻ ở nhiều mặt, cung cấp cho các bậc phụ huynh những thông tin bao quát về trải nghiệm mà trẻ có ở trường, giúp chúng học tập và đạt được thành công. Sử dụng hình thức đánh giá này, mức độ phát triển của trẻ được theo dõi và đánh giá liên tục. Thêm vào đó, phương pháp đánh giá này có thể được sử dụng với mục đích chẩn đoán, điều chỉnh. GV có thể đáp ứng nhu cầu của từng trẻ bằng cách xem xét nội dung trong hồ sơ cá nhân và thảo luận sự thay đổi, điều chỉnh về nội dung hay phương thức giúp trẻ học và chơi, nâng cao chất lượng giáo dục. Việc thực hiện đánh giá bằng hồ sơ cá nhân trong các trường mầm non là phù hợp với yêu cầu đổi mới trong đánh giá nói riêng và giáo dục nói chung và cần thiết được nghiên cứu, triển khai đồng bộ và hiệu quả. □

Tài liệu tham khảo

[1] Piaget. J.(1996). Tâm lí và giáo dục học. NXB Hà Nội.

(Xem tiếp trang 164)

cực đối với từng hoạt động cụ thể và từng chuyên đề sinh hoạt của CLB. Để làm được điều này, Ban chủ nhiệm các CLB cần phải xây dựng các chương trình hành động cụ thể để tạo dựng niềm tin tích cực đến SV, chẳng hạn như phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ SV để tổ chức các buổi kiến tập, liên kết với đoàn thanh niên các trường bạn tổ chức các cuộc thi nghiên cứu khoa học, cuộc thi học thuật liên trường nhằm tạo điều kiện để SV tích lũy kinh nghiệm, kĩ năng thực tế. Ban chủ nhiệm các CLB cũng có thể phối hợp với các khoa chuyên ngành để tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa nhằm giúp SV có thể tích lũy thêm kiến thức, kĩ năng trong công việc thực tế sau khi ra trường.

Ba là: Để cải thiện TD chính trị SV xây dựng các chương trình hành động thiết thực, chẳng hạn như “CLB ngoại ngữ BEE đồng hành cùng tiếp sức mùa thi”, “CLB Kế toán Kiểm toán FAAC với chương trình

tặng sách cho em”,... để tạo dựng cho SV có ý thức về trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và bản thân. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Credé, M., & Kuncel, N. R. (2008). *Study habits, skills, and attitudes: The third pillar supporting collegiate academic performance*. *Perspectives on Psychological Science*, 3(6), 425-453.
- [2] Ajzen, I., & Fishbein, M. (1977). *Attitude-behavior relations: A theoretical analysis and review of empirical research*. *Psychological bulletin*, 84(5), 888-919.
- [3] Pierce, R., Stacey, K., & Barkatsas, A. (2007). *A scale for monitoring students' attitudes to learning mathematics with technology*. *Computers & Education*, 48(2), 285-300.
- [4] Tapia, M., & Marsh, G. E. (2004). *An instrument to measure mathematics attitudes*. *Academic Exchange Quarterly*, 8(2), 16-22.
- [5] Wolfe, A. M. (2009). *Student attitudes toward study skills*. *Marketing Management Association*, 262-268.

Phương pháp đánh giá sự phát triển...

(Tiếp theo trang 137)

- [2] Trần Thị Ngọc Trâm - Lê Thu Hương - Lê Thị Ánh Tuyết (2015). *Hướng dẫn tổ chức chương trình giáo dục mầm non - mẫu giáo lớn (5-6 tuổi)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Bộ GD-ĐT (2009). *Chương trình giáo dục mầm non*.
- [4] Nguyễn Công Khanh (chủ biên) - Đào Thị Oanh (2015). *Giáo trình đánh giá trong giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Tạ Ngọc Thanh - Nguyễn Thị Thư (2004). *Phương pháp đánh giá trẻ trong đổi mới giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục.
- [6] Trần Thị Ngọc Trâm - Lê Thu Hương - Lê Thị Ánh Tuyết (2015). *Hướng dẫn tổ chức chương trình giáo dục mầm non - mẫu giáo bé (3-4 tuổi)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Trần Thị Ngọc Trâm - Lê Thu Hương - Lê Thị Ánh Tuyết (2015). *Hướng dẫn tổ chức chương trình giáo dục mầm non - mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8] Batzle, J. (1992). *Portfolio assessment and evaluation: Developing and using portfolios in the K-6 classroom*. Cypress, CA: Creative Teaching.
- [9] Gronlund, N.E. (1998). *Portfolios as assessment tool: Is collection of work enough?* *Young children*, Vol 53, No 3, pp. 4-10.
- [10] Hanson, M.F., & Gilkerson, D. (1999). *Portfolio assessment: More than ABCs and 123s*. *Early childhood Education Journal*, Vol 27, No 2, pp. 81-86.
- [11] Sue C. Wortham (2008). *Assessment in Early childhood Education*. Upper Saddle River, New Jersey, Columbus, Ohio.

Đạy học tích hợp theo chủ đề...

(Tiếp theo trang 153)

Qua kiểm tra việc thiết kế bài giảng bằng MS PowerPoint của SV, hầu hết SV đều có khả năng thiết kế được một bài giảng cụ thể, biết lựa chọn nội dung phù hợp, biết khai thác tài nguyên thông tin từ Internet, biết lựa chọn và xử lý thông tin để phục vụ bài giảng, biết kết hợp các hiệu ứng, các liên kết để làm sinh động bài giảng.

DHTHTCĐ trong CTĐT giáo viên ở các trường sư phạm là mô hình dạy học cần được quan tâm, vì có nhiều mặt thuận lợi từ việc xây dựng chương trình, trang thiết bị dạy học, người dạy, người học.... Mặt khác, giúp SV hình thành các năng lực nghề nghiệp cần thiết, đáp ứng với yêu cầu của chương trình đổi mới GD-ĐT sau năm 2015. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Hương Trà (2009). *Đạy học tích hợp theo chủ đề trong dạy học vật lí*. *Tạp chí Khoa học số 5/2009* - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [3] Nguyễn Xuân Thành - Nguyễn Quang Vinh - Nguyễn Thanh Tuấn - Nguyễn Định Nam (2011). *Nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học và tài liệu bổ trợ* - Tài liệu bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở vùng khó khăn.
- [4] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2015). *Tài liệu bồi dưỡng về biên soạn giáo án và tổ chức dạy học tích hợp*.